TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019 /TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Q**, sinh năm 1986

HKTT: Đông Nhạc, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Thôn N, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn H xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hà V, sinh ngày 13/01/2014. Chị Q và anh H thống nhất giao cho chị Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hà V; anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Hà V trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Hà V được chung sống với chị Q. Anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị Q và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Q có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh H không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Bùi Thị Q và anh Nguyễn Văn H thống nhất chị Q nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng chị Q và anh H thống nhất để chị Q nộp thay tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Tổng số tiền án phí chị Q phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002000 ngày 05/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Y;*
- *Chi cục THADS huyện Y.*
- *Các đương sự;*
- *UBND Thị trấn Y;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa